

Số: 59 /QĐ-ĐNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ
tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 616/TTg ngày 26/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM từ loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Sở hữu Trí tuệ số 19/VBHN-VPQH ngày 18/12/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-ĐNT ngày 14/02/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM về việc ban hành Quy chế hoạt động Khoa học - Công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Khoa học - Hợp tác - Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là **Quy định về chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ** tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM.

Điều 2. Quy định này thay thế Quy định do Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM ban hành tại Quyết định số 292/QĐ-ĐNT ngày 19/10/2017.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng Phòng, Ban, Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan, cán bộ giảng viên của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đảng Ủy, HĐQT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, VT Ban KH-HT-ĐTSDH.



QUY ĐỊNH

Về chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 59/QĐ-ĐNT, ngày 20/02/2020 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên (CBGV) cơ hữu hay hợp đồng thỉnh giảng hoặc cộng tác nghiên cứu khoa học (NCKH), sinh viên và người học tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM, sau đây gọi tắt là Trường hay HUFLIT.

2. Quy định này điều chỉnh các hoạt động liên quan đến việc công bố kết quả hoạt động khoa học công nghệ (KH-CN) và điều chỉnh các hành vi ứng xử trong hoạt động NCKH của CBGV và người học tại Trường.

Quy định này nhằm xây dựng môi trường văn hóa học thuật, giúp CBGV và những đối tượng người học điều chỉnh nhân cách trong quá trình học tập, giảng dạy và NCKH;

Điều 2. Một số khái niệm

1. Nghiên cứu khoa học là hoạt động tìm hiểu, khám phá, phát hiện bản chất và quy luật các sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp ứng dụng vào thực tiễn.

2. Kết quả NCKH là kết quả có giá trị về mặt khoa học hoặc giá trị về mặt thực tiễn đạt được từ quá trình triển khai, thực hiện NCKH.

3. Công bố kết quả NCKH là việc xuất bản thông tin thông qua các xuất bản phẩm, các công bố trong nước hay quốc tế dưới dạng bài báo trên tạp chí khoa học, bài báo cáo trong tài liệu, sách báo, hội nghị, hội thảo.

4. Thông tin tác giả là dữ liệu liên quan đến tác giả, đồng tác giả đã nêu trong bài viết bao gồm học hàm, học vị, họ và tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, địa chỉ email.

5. Chuẩn mực đạo đức là những quy ước, điều lệ về hành xử được các thành viên trong lĩnh vực ngành nghề chuyên môn chấp nhận như những kim chỉ nam cho việc hành nghề. Những quy ước này cho phép nghiêm cấm, hoặc đề ra thủ tục về cách hành xử trong các tình huống khác nhau.



Điều 3. Công trình nghiên cứu khoa học

Thành quả nghiên cứu khoa học được xác nhận dưới dạng công trình nghiên cứu đã đạt được kết quả cụ thể thông qua việc thực hiện:

1. Chương trình KHCN cấp Bộ, cấp Nhà nước do Trường là cơ quan chủ trì.
2. Chương trình hợp tác về KHCN với đối tác trong và ngoài nước do Trường quản lý, trừ khi có những thỏa thuận khác bằng văn bản với các đối tác.
3. Nghiên cứu đề tài hoặc dự án khoa học và công nghệ cấp Trường.
4. Nghiên cứu của CBGV thuộc Trường trong thời gian học tập, thực tập, nghiên cứu tại các cơ sở nước ngoài, trừ khi có văn bản thỏa thuận ngoại lệ khác.
5. Chương trình đào tạo các đối tượng người học của Trường, thể hiện bằng các báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp, các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và sau tiến sĩ.

Điều 4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

Kết quả NCKH có thể được công bố thông qua các hình thức:

1. Bài báo khoa học đăng ở bản giấy, bản điện tử trên tập san, tạp chí, kỷ yếu, tuyển tập chuyên đề khoa học có chỉ mục hoặc có giấy phép xuất bản trong nước hoặc nước ngoài.
2. Biên soạn và công bố sách chuyên khảo, sách phục vụ đào tạo, chương sách, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập nghiên cứu có đăng ký, được phê duyệt, được phép phát hành và sử dụng trong nghiên cứu và đào tạo.
3. Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài KHCN, luận văn, luận án, sở hữu trí tuệ thông qua công bố bản quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học.

Điều 5. Nguyên tắc công bố kết quả nghiên cứu khoa học

1. Việc công bố thông tin từ NCKH phải bảo đảm tính khoa học, tuân thủ các quy định về thể lệ đăng bài viết của đơn vị tiếp nhận bài đăng trong nước và quốc tế.
2. Trên các công bố phải ghi rõ loại công trình NCKH đã nêu tại Điều 3 Quy định này, ghi đầy đủ thông tin tác giả với địa chỉ email của HUFLIT và nơi công tác là Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nếu là tiếng Việt, hay Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology hoặc HUFLIT nếu là tiếng Anh.
3. Trường khuyến khích CBGV thực hiện việc công bố kết quả nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế và tuân thủ các quy định về quyền sở hữu, quyền tác giả theo Luật Sở hữu trí tuệ, Luật khoa học công nghệ và các bộ Luật liên quan khác; tuân thủ quy định về quản lý sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

Điều 6. Yêu cầu cơ bản về đạo đức chính trị của CBGV

1. Chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị và vận dụng vào những lĩnh vực công tác được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật và ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tham gia hoạt động chính trị, xã hội.

3. Đảm bảo lương tâm và chức nghiệp của nhà giáo, nhà khoa học; đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp; đánh giá khách quan, trung thực đối với đồng nghiệp và người học; tôn trọng nhân cách, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đồng nghiệp; chống bệnh thành tích, tham ô, lãng phí.

4. Thực hiện điều lệ, quy chế và quy định của Trường; đảm bảo môi trường học thuật, khoa học; ứng xử trung thực, văn hóa và nhân văn. Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Sống có lý tưởng, có mục đích, phấn đấu vì sự tiến bộ của xã hội; có lối sống giản dị, hòa nhập với cộng đồng; tác phong làm việc khẩn trương, khoa học; giải quyết công việc khách quan, chu đáo; ứng xử đúng mực với đồng nghiệp và người học; đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

Chương II

CÁC CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Điều 7. Nguyên tắc về chuẩn mực về đạo đức khoa học

Các nguyên tắc cơ bản về đạo đức trong hoạt động KHCN, bao gồm:

1. Chân thực, khách quan với những gì thu nhận và quan sát được, không phỏng đoán hay nhận định theo cảm tính, không gian lận hay ngụy tạo dữ kiện sai sự thật;

2. Cẩn trọng và trung thực trong mọi tình huống nghiên cứu, tuyệt đối tránh sai sót hoặc nhầm lẫn khi phân tích, khai thác hay diễn dịch sự kiện và dữ liệu;

3. Đảm bảo tự do học thuật trong quá trình tìm kiếm sự thật, đề cao tự do tri thức, tự do theo đuổi ý tưởng mới, thận trọng trong phẩm bình hay phê phán ý tưởng, kết quả đã có;

4. Thành thật, cởi mở khi tranh luận và bình duyệt kết quả nghiên cứu không chủ quan, thành kiến; minh chứng công khai thông qua chia sẻ dữ liệu và phương pháp nghiên cứu;

5. Ghi nhận thành tích nghiên cứu có trước; trích dẫn đầy đủ và chính xác khi có sử dụng ý tưởng và kết quả nghiên cứu của những người đi trước;

6. Công bố kết quả nghiên cứu thông qua xuất bản ấn phẩm khoa học trước công chúng, nhất là với các bên tài trợ và cho phép sử dụng kết quả nghiên cứu có trước.

Điều 8. Các chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học

1. Đề cương nghiên cứu phải tổng quan đầy đủ những nghiên cứu có trước, thuyết minh được tính hợp lý, khả thi và khả năng đóng góp của nghiên cứu đã đề xuất; khi thực hiện nghiên cứu mà không đem lại một kết quả nào được xem là vi phạm đạo đức nghiên cứu;

2. Khi tiến hành nghiên cứu phải được sự cho phép một cách tự nguyện của đối tượng nghiên cứu; không gây áp lực, bắt buộc đối với đối tượng tham gia nghiên cứu; tuân thủ các yêu cầu và quy định về đạo đức nghiên cứu của nơi thực hiện nghiên cứu;

3. Thực hiện nghiên cứu một cách trung thực, phương pháp thích hợp, chuẩn xác; thu nhận dữ liệu hợp pháp, đáng tin cậy, bảo mật khi có yêu cầu; không ngụy tạo dữ liệu, không thay đổi dữ liệu gốc hay quy trình, thiết bị để có kết quả không xác thực so với thực tế;

4. Khi nghiên cứu phải hạn chế thấp nhất nguy cơ tổn thương, nguy hại cho đối tượng nghiên cứu; đảm bảo lợi ích, công bằng, phẩm giá với đối tượng nghiên cứu; phải dừng hoãn nghiên cứu ngay khi phát hiện đã gây nguy hại cho đối tượng nghiên cứu;

5. Kết quả và phương pháp nghiên cứu phải thông báo công khai với các đối tượng nghiên cứu và cơ quan có trách nhiệm; phải được lưu trữ, bảo quản để truy cứu khi cần.

Điều 9. Các chuẩn mực đạo đức trong công bố kết quả nghiên cứu

1. Khi công bố kết quả NCKH phải tuân thủ quy định của tổ chức và cá nhân tài trợ cho nghiên cứu, phải ghi nhận và tuân thủ các điều kiện đã giao ước với phía tài trợ;

2. Phải báo cáo bằng văn bản với đơn vị chủ trì nghiên cứu và phải được sự đồng ý của Trường về các hợp tác, tài trợ nhận được từ các bên tài trợ trong lúc thực hiện nghiên cứu;

3. Phải được sự cho phép tham khảo và sử dụng dữ liệu, kết quả của những tác giả đã nghiên cứu liên quan trước đó; tôn trọng các quy định của bên xuất bản công bố kết quả;

4. Tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ, thực hiện quy chuẩn trích dẫn những nghiên cứu có trước, không được trích dẫn thiếu chính xác không đầy đủ, tuyệt đối tránh “đạo văn”;

5. Chỉ ghi nhận là tác giả hay đồng tác giả khi họ đã có những đóng góp trong công bố kết quả nghiên cứu và đã kiểm tra, duyệt xét nội dung công bố một cách nghiêm túc.

Điều 10. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động KHCN

1. Lợi dụng hoạt động KHCN để xuyên tạc, chống phá đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;

2. Lợi dụng hoạt động KHCN để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại về tài nguyên, môi trường, sức khỏe con người; trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc;



3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chiếm đoạt, chuyển nhượng, hay chuyển giao bất hợp pháp kết quả nghiên cứu KHCN;

4. Lừa dối, giả mạo khi thực hiện hoạt động KHCN, tiết lộ thông tin, tư liệu, kết quả hoạt động KHCN thuộc trong danh mục bí mật của Nhà nước;

5. Cản trở hoạt động KHCN hợp pháp của các tổ chức, hoặc cá nhân.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các hoạt động KHCN mang tính xã hội, không đơn thuần là của riêng một cá nhân nào, nên các chuẩn mực về đạo đức khoa học được xem là những quy tắc phải được thi hành vì mục tiêu khoa học của các tổ chức khoa học, các trường đại học.

2. Lãnh đạo các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm thông báo, triển khai Quy định này một cách hiệu quả đến các CBGV, các đối tượng người học thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Đơn vị quản lý khoa học của Trường phối hợp với các đơn vị liên quan của Trường tiến hành kiểm tra theo dõi, giám sát và báo cáo việc thực hiện Quy định này trong phạm vi toàn Trường; tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Quy định này.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm Quy định này được Lãnh đạo Trường và Hội đồng Khoa học và Đào tạo xem xét, quyết định biện pháp xử lý. Hình thức xử lý có thể ở các mức độ:

1. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm; xin lỗi đối tượng bị vi phạm.

2. Buộc cải chính công khai; bồi thường thiệt hại cho đối tượng bị vi phạm.

3. Không xét tài trợ đề tài NCKH trong những năm tiếp theo.

4. Không được xét thi đua, khen thưởng, tăng lương ở khoảng thời gian cụ thể tiếp sau.

5. Lập hồ sơ vi phạm và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật nếu hậu quả thiệt hại gây ra là nghiêm trọng.

Những hình thức xử lý khác thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

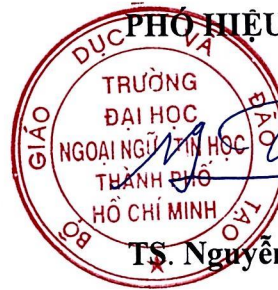


Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gợi ý kiến về đơn vị quản lý khoa học của Trường để được tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Anh Tuấn

